

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thương và ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Trương Văn L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1995 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Trương Thị H, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 25/6/2018 Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.000.000 đồng, đã thi hành quyết định xử phạt ngày 30/7/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/6/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trương Văn L đi nhờ xe của một người

không quen biết từ nhà thuộc Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến nhà tư thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để đón xe khách đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại khu vực nghĩa trang cách ngã tư khoảng 200m, L gặp người đàn ông lạ mặt và hỏi mua 500.000 đồng ma túy, người đó đồng ý và đưa cho L 01 gói ma túy. L cất gói ma túy vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cầm trong lòng bàn tay trái, sau đó đi xe khách về đến khu vực khu TI, thị trấn H, huyện H thì xuống xe. Khoảng 09 giờ 15 phút, khi Trương Văn L chuẩn bị mua xi lanh và nước cất thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (1,5 x 1) cm, bên trong chứa chất cục bột màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Tại bản kết luận giám định số 712/KL-KTHS ngày 23/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Trương Văn L là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 0,278 gam (đã trừ bì).

Tại phiếu xét nghiệm ngày 21/6/2024, xác định Trương Văn L dương tính với chất ma túy Heroin.

Về vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm số ma túy bị tạm giữ và vỏ bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Đối với người đàn ông bán ma túy, bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 21/6/2024, Trương Văn L đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được, L cất giấu vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cầm trong lòng bàn tay trái của mình và đi xe khách đến khu TI, thị trấn H, huyện H, đến 09 giờ 15 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,278 gam ma túy Heroin. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy và năm 2018 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên xác định có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định tên, tuổi, địa

chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá do là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề sung công quỹ Nhà nước, tuy nhiên, bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư đã niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Hữu Lũng, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn L được miễn án phí do thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết